

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án : 08/2019/HS-ST

Ngày : 22/01/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tuấn Kiệt

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Xuân Mai

Ông Nguyễn Kiên Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện VKSND Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Bà Vũ Thị Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 115/2018/TLST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn Vinh L, sinh năm 1975; tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 521/98/17 Đường X, Phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn V và bà Nguyễn Thị H (chết); tiền án: Ngày 25/6/2013, Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án hình sự sơ thẩm số 154/HSST; Ngày 29/7/2016, Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án hình sự sơ thẩm số 86/2016/HS-ST; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 09/5/2002 Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù giam về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo bản án hình sự sơ thẩm số 147/HSST. Bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Chí Hòa từ ngày 23/9/2018; (có mặt).

2. Hoàng Quốc L, sinh ngày 04 tháng 02 năm 1971; tại thành phố Hà Nội; nơi cư trú: 201-H1 tập thể Dân Dụng, Đường H, phường I, quận K, thành phố Hà Nội; tạm trú: 10/42 Đường X, Khu phố 5, phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Mậu S và bà Nguyễn Thị L; có vợ Lâm Thị Kim L và 01 con; tiền án: không; tiền sự: không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/9/2018 đến ngày 27/12/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn từ “Tạm giam” thành “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; (có mặt).

- Bị hại: Bà Ninh Thị T, sinh năm 1958; nơi cư trú: 19 Kỳ Đồng, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 22/9/2018, Phạm Văn Vinh L điều khiển xe Honda Air Blade màu đỏ, biển số 59U1-193.96 chở Hoàng Quốc L đến nhà số 19 Kỳ Đồng, Phường X, Quận Y do bà Ninh Thị T làm chủ đề hỏi thăm và tìm thợ sửa ống nước. Đến nơi, Hoàng Quốc L đứng ở ngoài trông xe để L vào trong nhà nói chuyện. Khi đi đến tầng 3, L phát hiện có 01 máy Ipad để trên giường thì nảy sinh ý định chiếm đoạt nên đã lấy máy Ipad trên cầm ra lan can nhìn xuống thấy L đang nhìn lên nên L thả máy Ipad rơi xuống cho L nhưng L chụp không được làm máy rơi xuống đường. Sau đó, L nhặt máy Ipad lên, bỏ vào cốp xe của mình. L đi vào lại trong nhà thì gặp bà T cùng chồng đi xuống. Cùng lúc đó anh Nguyễn Hoàng P đang ở tầng 2 nghỉ ngơi nên đi ra ngoài thì phát hiện sự việc nên đã kêu người nhà giữ L cùng tang vật và giao Công an Phường X, Quận Y và chuyển Công an Quận 3 xử lý theo thẩm quyền. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 3, Phạm Văn Vinh L và Hoàng Quốc L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 138/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 27/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Quận 3 kết luận: 01 máy Ipad nhãn hiệu Apple, loại IPAD GEN 5, màu bạc, số model A1823, dung lượng 128Gb, có chức năng Wifi và 4G đã qua sử dụng vào thời điểm tháng 09/2018 có giá 6.296.667 đồng.

Vật chứng của vụ án:

- 01 máy Ipad nhãn hiệu Apple, loại IPAD GEN 5, màu bạc, số model A1823, dung lượng 128Gb, có chức năng Wifi và 4G. Ngày 25/9/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 3 đã trả lại cho bà Ninh Thị T.

- Thu giữ của Hoàng Quốc L 01 xe Honda Air Blade màu đỏ, biển số 59U1-193.96, số khung: RLHJF2704BY118710, số máy: JF27E0890952; 01 giấy đăng ký xe máy số 048355; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen nhãn hiệu A83, số model: CPH 1729 đã qua sử dụng. Qua xác minh, xe Honda Air Blade màu đỏ, biển số 59U1-193.96 do anh Lưu Văn C (địa chỉ: 159/3 Đường A, Phường B, Quận C) đứng tên chủ sở hữu sau đó bán lại cho ông Quách Hồng Đ (địa chỉ: 436/16 Đường X, Phường Y, Quận Z). Tháng 7/2018, ông Đ bán lại cho Hoàng Quốc L nhưng chưa làm thủ tục sang tên.

- Thu giữ của Phạm Văn Vinh L 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1010 màu xanh, số Imei: 357342081649159 và 01 điện thoại di động hiệu Oppo R1001 màu đen, số Imei: 866893028045913 đã qua sử dụng.

Trách nhiệm dân sự: Bà Ninh Thị T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường dân sự.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKS-HS ngày 24/12/2018, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đã truy tố bị cáo Phạm Văn Vinh L về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Hoàng Quốc L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay :

- Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu. Lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Bị hại bà Ninh Thị T vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đề nghị xử phạt bị cáo L từ 02 (hai) năm tù đến 03 (ba) năm tù giam; xử phạt bị cáo L 03 (ba) tháng 04 (bốn) ngày tù giam (bằng thời hạn bị cáo bị tạm giữ, tạm giam); giao cho cơ quan Thi hành án Dân sự tìm và giao trả cho chủ sở hữu hợp pháp 01 xe Honda Air Blade màu đỏ, biển số 59U1-193.96, số khung: RLHJF2704BY118710, số máy: JF27E0890952; 01 giấy đăng ký xe máy số 048355; giao trả cho Hoàng Quốc L 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen nhãn hiệu A83, số model: CPH 1729 đã qua sử dụng; giao trả cho Phạm Văn Vinh L 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1010 màu xanh, số Imei: 357342081649159 và 01 điện thoại di động hiệu Oppo R1001 màu đen, số Imei: 866893028045913 đã qua sử dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với nội dung Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm do Công an Phường X, Quận Y lập ngày 22/9/2018 (BL 140); phù hợp Biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp do Công an Phường X Quận Y lập ngày 23/9/2018 (BL 42, 46); phù hợp nội dung các lời khai của bị hại, nhân chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra. Vì vậy đã có đủ cơ sở kết luận như sau: khoảng 14 giờ ngày 22/9/2018, tại nhà số 19 Kỳ Đồng, Phường X, Quận Y, Phạm Văn Vinh L và Hoàng Quốc L đã lén lút lấy trộm 01 máy Ipad nhãn hiệu Apple, loại IPAD GEN 5, màu bạc của bà Ninh Thị T.

[2] Xét, các bị cáo biết rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là sai trái, vi phạm pháp luật nhưng vì lòng tham nên vẫn bất chấp xem thường sự trừng trị của pháp luật cố ý thực hiện việc phạm tội. Hành vi do các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã không chỉ trực tiếp xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương.

[3] Căn cứ từ các yếu tố nêu trên, đã có đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo Phạm Văn Vinh L và Hoàng Quốc L đã lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt được của bà Ninh Thị T 01 máy Ipad nhãn hiệu Apple, loại IPAD GEN 5, màu bạc vào thời điểm tháng 09/2018 có giá 6.296.667 đồng (sáu triệu hai trăm chín mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi bảy đồng). Hành vi của bị cáo L đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Ngày 25/6/2013, Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo L 02 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án hình sự sơ thẩm số 154/HSST. Nhưng bị cáo L tiếp tục tái phạm nên ngày 29/7/2016, Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án hình sự sơ thẩm số 86/2016/HS-ST; lần phạm tội này là tái phạm nguy hiểm thuộc trường hợp định khung quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét, bị cáo L có nhân thân xấu: Ngày 09/5/2002 Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù giam về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo bản án hình sự sơ thẩm số 147/HSST. Vì vậy cần phải có mức án nghiêm khắc mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo.

[5] Tuy nhiên cũng xét, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn, hối lỗi; tài sản đã được giao trả cho bị hại (BL 146) nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h-s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét bị cáo L phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại cho bị hại nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và Điều 54 Bộ luật Hình sự quy định về quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo L.

[6] Trong vụ án này, các bị cáo không có sự bàn bạc trước, không có sự cấu kết chặt chẽ nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn do đó Hội đồng xét xử áp dụng Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự quy định về xử phạt trong trường hợp có đồng phạm để xem xét khi lượng hình đối với các bị cáo.

[7] Từ những cơ sở trên, nghĩ cần căn cứ Điều 50 Bộ luật Hình sự quy định về căn cứ quyết định hình phạt, Điều 38 Bộ luật Hình sự quy định về tù có thời hạn; áp dụng khoản 1, điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định về khung hình phạt áp dụng; áp dụng Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự quy định về xử phạt trong trường hợp có đồng phạm; áp dụng các điểm b-h-i-s khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định một hình phạt tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 máy Ipad nhãn hiệu Apple, loại IPAD GEN 5, màu bạc, số model A1823, dung lượng 128Gb, có chức năng Wifi và 4G. Ngày 25/9/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 3 đã trả lại cho bà Ninh Thị T.

- Đối với 01 xe Honda Air Blade màu đỏ, biển số 59U1-193.96, số khung: RLHJF2704BY118710, số máy: JF27E0890952; 01 giấy đăng ký xe máy số 048355; nghĩ nên giao cho Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 3 làm thủ tục thông báo tìm và trả cho chủ sở hữu.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen nhãn hiệu A83, số model: CPH 1729 đã qua sử dụng không liên quan đến vụ án nghĩ nên giao trả cho Hoàng Quốc L;

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1010 màu xanh, số Imei: 357342081649159 và 01 điện thoại di động hiệu Oppo R1001 màu đen, số Imei: 866893028045913 đã qua sử dụng không liên quan đến vụ án nghĩ nên giao trả cho Phạm Văn Vinh L.

[9] Trách nhiệm dân sự: Bà Ninh Thị T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường dân sự.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 tại phiên tòa là phù hợp tính chất, mức độ phạm tội, phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử, nghĩ nên chấp nhận.

[11] Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 17 và Điều 58; các điểm h-s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với Phạm Văn Vinh L.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17 và Điều 58; các điểm b-h-i-s khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với Hoàng Quốc L.

Căn cứ điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ các Điều 331, 333, 336 và Điều 337 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn Vinh L và Hoàng Quốc L đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt : Phạm Văn Vinh L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 23/9/2018.

Xử phạt : Hoàng Quốc L 03 (ba) tháng 04 (bốn) ngày tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 23/9/2018 đến ngày 27/12/2018. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù giam.

Giao Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 3 làm thủ tục thông báo trên báo để tìm và trả lại 01 xe Honda Air Blade màu đỏ, biển số 59U1-193.96, số khung: RLHJF2704BY118710, số máy: JF27E0890952; 01 giấy đăng ký xe máy số 048355 cho chủ sở hữu hợp pháp. Nếu quá 06 (sáu) tháng tính từ ngày thông báo trên báo vẫn không có chủ sở hữu hợp pháp đến xin nhận lại chiếc xe trên thì tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước. Nếu chủ sở hữu hợp pháp là bị cáo trong vụ án này thì tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Giao trả cho Hoàng Quốc L 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen nhãn hiệu A83, số model: CPH 1729 đã qua sử dụng.

Giao trả cho Phạm Văn Vinh L 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1010 màu xanh, số Imei: 357342081649159 và 01 điện thoại di động hiệu Oppo R1001 màu đen, số Imei: 866893028045913 đã qua sử dụng.

(Tài sản giao Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3, giao trả cho Phạm Văn Vinh L và Hoàng Quốc L được ghi trong Lệnh nhập kho vật chứng số 128 ngày 19/12/2018 của Công an Quận 3).

Buộc mỗi bị cáo chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án, hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận :

- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND Quận 3;
- Công an quận 3;
- Nhà tạm giữ CAQ3;
- Sở Tư pháp;
- Chi cục Thi hành án dân sự Q3;
- UBND Phường 13, Quận 10;
- UBND phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội;
- UBND phường Trường Thọ, quận Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ (...)

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Tuấn Kiệt

Tp. Hồ Chí Minh trong trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án, hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA
PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu

Lương Trọng Bình

Trần Tuấn Kiệt